

Số: 132 /2020/QĐST -HNGĐ

Định Hoá, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị D, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã DB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã DB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Ma Thị D, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã DB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Trần Văn H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã DB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị D và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ma Thị D và anh Trần Văn H có hai con chung là Trần Thị Nh, sinh ngày 30/4/2001 và Trần Văn Hoàng L, sinh ngày 07/8/2013. Chị Ma Thị D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Văn Hoàng L, sinh ngày 07/8/2013 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Con chung là Trần Thị Nh, sinh ngày 30/4/2001 đã trưởng thành. Chị Ma Thị D và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Trần Văn H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Văn Hoàng L, sinh ngày 07/8/2013 với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng. Kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Chị Ma Thị D và anh Trần Văn H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Ma Thị D và anh Trần Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*:

Chị Ma Thị D tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005181 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã Bình Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang